

Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 501/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: B2 2514 Tòa Hòa Bình Green, 505 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 23 ngõ 121, tổ 16 phường Sài Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình.;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 501/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985 và Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị xác định có 02 con chung là cháu Phạm Quốc A sinh ngày 16/11/2008 và cháu Phạm Ngân K sinh ngày 28/8/2011. Khi ly hôn anh

chị thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị H không yêu cầu Anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung đối với Anh V cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung

2.2. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung.

2.3. Về án phí: Chị H thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0066363 ngày 13/10/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên;
- TAND TP Hà Nội;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường Ngô Thị Nhậm, quận HBT, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga